

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 245/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 06 năm 2024

“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bông, ông Phùng Xuân Phong

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 06 năm 2024. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1992

Địa chỉ HKTT: Thôn YB, xã VL, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã HVT, huyện Chương Mỹ, t.p Hà Nội

- Bị đơn: anh Chu Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ HKTT và chỗ ở: Thôn YB, xã VL, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội

(Chị M và anh H đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh H kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã VL, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn

chung sống tại thôn YB, xã VL, huyện Ba Vì. Vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xung đột cãi chửi và xô xát với nhau, anh H chơi bời, không tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình. Mặc dù đã được khuyên bảo nhiều lần nhưng không thay đổi. Từ năm 2019, chị và các con chuyển về nhà mẹ đẻ chị M sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Sau đó, anh H đón các con về xã VL sinh sống. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không liên hệ với nhau, không quan tâm, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị ly hôn với anh H.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Chu Thị Khánh D, sinh ngày 19/02/2011, Chu Văn Q, sinh ngày 31/01/2013, Hai cháu đều đang ở với anh H, Chị tự nguyện giao cả hai con chung cho anh H được nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi, cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ/cháu, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/5/2024 anh Chu Văn H trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị M về quan hệ hôn nhân. Theo anh H nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không chia sẻ, cảm thông, quan tâm đến nhau, nhiều lần xảy ra cãi chửi xô xát. Chị M chơi bời, đã bỏ nhà đi từ năm 2019 và không trở về chung sống cùng với anh, không quan tâm chăm sóc cho gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không có quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai, tuy nhiên anh nhận thấy việc ly hôn sẽ làm các con chung phải khổ nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh H thừa nhận có 02 con chung, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Anh H xác định không có;

Trong quá trình tố tụng, anh H nhiều lần không hợp tác làm việc, tự ý bỏ về khi làm việc, không ký biên bản làm việc của Tòa án. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh H không xuất trình tài liệu chứng cứ gì và tự ý bỏ về không làm việc; Đến ngày 12/6/2024 Sau khi Tòa án ra

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh H xuất trình tài liệu chứng minh việc vay nợ của chị Nguyễn Thị M tại các ngân hàng, anh cho rằng đây không phải là nợ chung vợ chồng tuy nhiên ảnh hưởng đến cuộc sống của anh và đề nghị chị M phải giải quyết các khoản nợ trên.

Tại bản tự khai ngày 08/5/2024 của cháu Chu Thị Khánh D và Chu Văn Q đều trình bày: Cháu là con của bố Huỳnh, mẹ Mến. Các cháu được biết mẹ cháu làm đơn xin ly hôn bố cháu, nguyên nhân là do bố mẹ bất đồng quan điểm và đã sống ly thân nhiều năm. Nay bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu xin được sống cùng mẹ là Nguyễn Thị M vì cháu nhận thấy mẹ có khả năng chăm sóc tốt cho cháu. Tuy nhiên đến ngày 12/6/2024, cháu Chu Thị Khánh D và Chu Văn Q đều có văn bản trình bày nguyện vọng xin được sống cùng bố.

* Tại phiên tòa,

Chị Nguyễn Thị M giữ nguyên quan điểm. Anh H đề nghị vợ chồng đoàn tụ, việc đóng góp nuôi con 1.000.000đ cho một cháu một tháng là không đủ, đề nghị giải quyết khoản nợ riêng của chị M.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội dung vụ án:** Đề nghị cho chị M được ly hôn với anh H. Giao cháu Chu Thị Khánh D và Chu Văn Q cho anh H nuôi dưỡng. Chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ cho cả hai con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác; Tài sản chung, riêng, nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị M và anh H cùng có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì theo quy định tại khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M, anh H kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã VL, huyện Ba Vì ngày 23/07/2010 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi chửi, xô xát, sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nên chấp nhận cho chị M được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị M và anh H có hai con chung. Anh H có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả hai cháu. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu D và cháu Q do anh H nuôi dưỡng, anh H vẫn chăm sóc tốt cho các con phát triển bình thường cháu D và cháu Q đều có nguyện vọng bằng văn bản xin được ở với anh H. Vì vậy cần giao cả hai cháu D và cháu Q cho anh H nuôi dưỡng. Việc nuôi con mức đóng góp 2.000.000đ / tháng cho cả hai con chung là quá thấp nên cần buộc chị M đóng góp nuôi con chung cho một cháu 1.500.000đ / tháng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, chị M được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Anh H xác định không có, chị M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ riêng: Đối với các khoản vay của chị Nguyễn Thị M tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Công ty Tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam, anh H xuất trình và yêu cầu sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án, giành quyền khởi kiện cho đương sự bằng vụ án khác khi có yêu cầu theo quy định pháp luật;

[3] Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Chu Văn H.
2. Về con chung: có hai con chung là Chu Thị Khánh D, sinh ngày 19/02/2011, Chu Văn Q, sinh ngày 31/01/2013. Giao cả hai cháu Chu Thị Khánh D và Chu Văn Q cho anh Chu Văn H nuôi dưỡng đến khi cháu D và Quý đều đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác. Chị M được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Chu Thị Khánh D số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng kể từ tháng 07/2024 đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác; Cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Chu Văn Q số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng kể từ tháng 07/2024 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung, nợ riêng: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 08/05/2024, theo biên lai số 0014126. Chị M phải nộp 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Quyền kháng cáo: Chị M, anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã VL.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã VL.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Ba Trại.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Đông Thái.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Phú Cường.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Cẩm Lĩnh.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Thái Hòa.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Trọng Đức

